

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

TRONG SỐ NÀY

TÀI CHÍNH

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI

CHỨNG KHOÁN

HƯỚNG DẪN NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

TÀI CHÍNH

QUY ĐỊNH MỚI VỀ TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngày 12/4/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành **Thông tư số 28/2017/TT-BTC** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý,

sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Theo quy định tại Thông tư 28/2017/TT-BTC, đối với các tài sản là nhà hỗn hợp vừa dùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa dùng để bán hoặc cho thuê thì doanh nghiệp phải xác định và hạch toán riêng phần giá trị của nhà hỗn hợp theo từng mục đích sử dụng, cụ thể:



Nguồn ảnh: Internet

- Đối với phần giá trị tài sản (diện tích) tòa nhà hỗn hợp dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và dùng để cho thuê (trừ trường hợp cho thuê tài chính): doanh nghiệp thực hiện ghi nhận giá trị của phần tài sản (diện tích) là tài sản cố định,

quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định.

- Đối với phần giá trị tài sản (diện tích) trong tòa nhà hỗn hợp dùng để bán thì doanh nghiệp không được hạch toán là tài sản cố định và không được trích khấu hao và theo dõi như một tài sản để bán.



Nguồn ảnh: Internet

- Tiêu thức để xác định giá trị từng loại tài sản và phân bổ khấu hao tài sản đối với từng mục đích sử dụng được căn cứ vào tỷ trọng giá trị của từng phần diện tích theo từng mục đích sử dụng trên giá trị quyết toán công trình; hoặc căn cứ vào diện tích thực tế sử dụng theo từng mục đích sử dụng để hạch toán.



Nguồn ảnh: Internet

- Đối với các doanh nghiệp có nhà hỗn hợp mà không xác định tách riêng được phần giá trị tài sản (diện tích) phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa để bán, để cho thuê thì doanh nghiệp không hạch toán toàn bộ phần giá trị tài sản (diện tích) này là tài sản cố định và không được trích khấu hao theo quy định.

- Đối với các tài sản được dùng chung liên quan đến công trình nhà hỗn hợp như sân chơi, đường đi, nhà để xe việc xác định giá trị của từng loại tài sản và giá trị khấu hao các tài sản dùng chung cũng được phân bổ theo tiêu thức để xác định giá trị từng loại tài sản và phân bổ khấu hao nhà hỗn hợp.



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư số 28/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày **26/5/2017** và áp dụng từ năm tài chính 2016.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ PHÍ, LỆ PHÍ HÀNG HẢI

Chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày **18/4/2017** và áp dụng từ năm tài chính 2017, **Thông tư số 17/2017/TT-BTC** do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành được đánh giá là có nhiều điểm mới liên quan đến lĩnh vực phí, lệ phí hàng hải.

Theo đó, Thông tư hướng dẫn về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí hàng hải do các Cảng vụ hàng hải được giao nhiệm vụ tổ chức thu. Phí, lệ phí hàng hải này bao gồm: phí trọng tải tàu, thuyền; phí sử dụng vị trí neo, đậu; phí xác nhận kháng nghị hàng hải và lệ phí ra, vào cảng biển.



Nguồn ảnh: Internet

Một số quy định nổi bật tại Thông tư như sau:

1. kê khai, thu, nộp phí, lệ phí

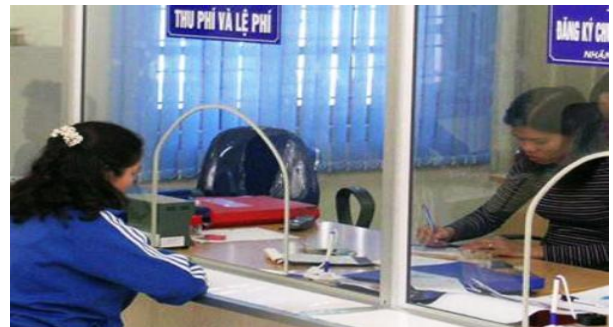
Định kỳ 02 tuần một lần, chậm nhất là ngày thứ hai của tuần thứ 3, tổ chức thu phí, lệ phí (các Cảng vụ hàng hải) phải nộp số tiền phí thu được trong kỳ vào tài

khoản phí chờ nộp ngân sách nhà nước mở tại Kho bạc Nhà nước.



Nguồn ảnh: Internet

Các Cảng vụ hàng hải thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế.



Nguồn ảnh: Internet

2. Quản lý, sử dụng phí, lệ phí

- Các Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm nộp 100% tổng số tiền lệ phí ra, vào cảng biển thu được vào ngân sách trung ương theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.



Nguồn ảnh: Internet

- Các Cảng vụ hàng hải nộp 43% tiền phí thu được vào ngân sách trung ương theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước và được để lại 57% tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung chi sau:

- Các khoản chi thường xuyên khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí của các Cảng vụ hàng hải: Chi bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; chi bảo hộ lao động hoặc đồng phục theo chế độ quy định; chi quản lý, vận hành thường xuyên phục vụ hoạt động của hệ thống giám sát, điều khiển tàu thuyền đảm bảo an toàn hàng hải trên luồng hàng hải (hệ thống VTS); chi phí hoạt động phục vụ công tác cải cách hành chính tại cảng

biển thuộc nhiệm vụ của cảng vụ hàng hải.

- Chi nhiệm vụ không thường xuyên của các Cảng vụ hàng hải: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống VTS và trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải của cảng vụ hàng hải tại khu vực cảng biển; chi thuê trụ sở, đại diện cảng vụ hàng hải, bến ca nô, bến tàu công vụ (nếu có); chi cho công tác tìm kiếm cứu nạn người, hàng hóa, phương tiện, tàu biển bị tai nạn; chi xử lý công việc có liên quan đến phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng biển.



Nguồn ảnh: Internet

- Chi đặc thù của Cục Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 46/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm áp dụng một số chế độ chi đặc thù của Cục Hàng hải Việt Nam.

3. Lập, phân bổ, giao dự toán thu, chi phí, lệ phí hàng hải

Việc lập, phân bổ, giao dự toán thu, chi phí, lệ phí hàng hải ngoài việc thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành còn thực hiện theo một số nội dung cụ thể như sau:

- Lập dự toán



Nguồn ảnh: Internet

Hàng năm căn cứ vào Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước; Bộ Giao thông vận tải thông báo số kiểm tra cho Cục Hàng hải Việt Nam.

Căn cứ mức thu của từng loại phí, lệ phí, dự báo sản lượng tàu thuyền, hàng hóa thông qua cảng biển và khối lượng công việc được giao, dự báo tăng trưởng kinh tế hàng hải tại khu vực; các Cảng vụ hàng hải lập dự toán thu phí, lệ phí; dự toán chi thường xuyên, chi nhiệm vụ không thường xuyên; số nộp ngân sách về phí, lệ phí.

Trên cơ sở dự toán thu, chi của các Cảng vụ hàng hải, Cục Hàng hải Việt Nam rà

soát, tổng hợp dự toán thu, chi phí, lệ phí hàng hải để báo cáo Bộ Giao thông vận tải tổng hợp gửi Bộ Tài chính theo quy định.

- Phân bổ và giao dự toán

Hàng năm, căn cứ dự toán thu, chi phí, lệ phí được cấp có thẩm quyền giao; Cục Hàng hải Việt Nam dự kiến phân bổ dự toán thu, chi, nộp ngân sách nhà nước phí, lệ phí cho từng Cảng vụ hàng hải (đảm bảo nguyên tắc điều hoà số thu phí được để lại chi giữa các Cảng vụ hàng hải), báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam phân bổ và giao dự toán thu, chi phí, lệ phí hàng hải theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.



Nguồn ảnh: Internet

- Điều chỉnh dự toán

Trong năm trường hợp số thu phí biến động tăng (hoặc giảm) so với dự toán được giao đầu năm, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp kịp thời, gửi

Bộ Tài chính đề thống nhất làm căn cứ cho các đơn vị thực hiện.

CHỨNG KHOÁN

HƯỚNG DẪN NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Mã CK	TICKER	Trên	Sàn	HL 3	Giá 3	HL 2	Giá 2	HL 1	Giá 1
LI4	11	14.3	7.7	10.0	9.8	0.5	10.1	0.7	10.8
PCT	7	7.4	6.6						
AAA	16.6	17.7	15.5	5.0	17.1	6.5	17.2	3.8	17.2
ACB	22.6	24.1	21.1	1.1	20.3	1.0	20.1	0.5	20.0
ADC	6.8	7.2	6.4	1.1	6.4	0.5	6.4	0.5	6.4
AGC	6	6.4	5.6	6.8	6.2	6.1	6.3	10.7	6.4
ALT	12.2	13	11.4						
ALV	6.6	7	6.2	2.0	6.2	2.0	6.1	1.2	6.1
AME	4.1	4.3	3.9			0.9	3.9	0.3	4.1
AMV	7.7	8.2	7.2			0.1	7.2	0.4	7.1
APG	5.8	6.2	5.4	7.0	5.4	1.0	5.7	0.1	5.5
API	5.7	6	5.4	4.5	5.4	10.0	11.5	3.8	11.7
		13.1	11.5	10.1	5.7	25.8	5.8	3.3	11.7

Nguồn ảnh: Internet

Ngày 12/4/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành **Thông tư số 29/2017/TT-BTC** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán.

Thông tư được đánh giá là đã bổ sung nhiều quy định mới trong đánh giá, xem xét cấp phép cho doanh nghiệp niêm yết, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung quy định chung về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán

Theo đó, ý kiến kiểm toán đối với khoản mục vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ đã góp phải là ý kiến chấp nhận toàn phần. Trường hợp ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là chấp nhận có ngoại trừ, thì yếu tố ngoại trừ không phải là khoản mục vốn chủ sở hữu (trừ trường hợp ý kiến ngoại trừ về việc chưa bàn giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá) và khoản mục trọng yếu khác ảnh hưởng đến điều kiện niêm yết như: tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu, nợ phải trả.

Thông tư cũng sửa đổi về trường hợp tổ chức đăng ký niêm yết là công ty mẹ, tỷ lệ ROE được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát.



Nguồn ảnh: Internet

Trường hợp trong năm có hoạt động chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, lợi nhuận sau thuế là tổng hợp lợi nhuận sau thuế của các giai đoạn trong năm liền trước năm đăng ký niêm yết được xác định tại báo cáo tài chính kiểm toán trong từng giai đoạn hoạt động.

2. Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hợp nhất trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất với công ty chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cả công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội), công ty hợp nhất được đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 1 Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP và có ROE đạt tối thiểu 5%.



Nguồn ảnh: Internet

Trường hợp các công ty bị hợp nhất đều chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, công ty hợp nhất được đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 53 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty hợp nhất trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội



Nguồn ảnh: Internet

Trường hợp công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất với công ty chưa niêm yết thì công ty hợp nhất được đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP và có ROE đạt tối thiểu 5%.



Nguồn ảnh: Internet

Trường hợp các công ty bị hợp nhất đều chưa niêm yết trên cả hai Sở giao dịch chứng khoán, công ty hợp nhất được đăng ký niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội khi đáp ứng đầy đủ

các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định về huỷ niêm yết bắt buộc



Nguồn ảnh: Internet

Trong trường hợp buộc phải huỷ niêm yết, Sở giao dịch chứng khoán ban hành quyết định huỷ niêm yết và công bố thông tin ra thị trường. Chứng khoán thuộc diện huỷ niêm yết được tiếp tục giao dịch trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày ra Quyết định huỷ niêm yết, trừ trường hợp huỷ niêm yết để đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCom do không còn đáp ứng điều kiện niêm yết và trường hợp huỷ niêm yết khi tổ chức niêm yết chấm dứt sự tồn tại...



Nguồn ảnh: Internet

5. Bổ sung quy định chuyển niêm yết cổ phiếu

Tổ chức niêm yết thực hiện chuyển niêm yết cổ phiếu từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc ngược lại phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và phải đáp ứng điều kiện niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán dự kiến chuyển sang niêm yết.



Nguồn ảnh: Internet

Ngoài ra, Thông tư còn sửa đổi, bổ sung các quy định về điều kiện niêm yết chứng khoán của công ty nhận sáp nhập trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày **01/6/2017**.